TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2021/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Tuấn Đ**, sinh năm 1991.

- *Bị đơn:* Chị **Trương Thị B**, sinh năm 1992.

Đều cùng địa chỉ: Tổ 11, ấp C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Tuấn Đ**, sinh năm 1991 và chị **Trương Thị B**, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đ và chị B thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/7/2014 và Nguyễn Trương Thiên L, sinh ngày 22/01/2018.

Khi ly hôn anh Đ và chị B thống nhất để anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh T, chị B không cấp dưỡng; Chị B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trương Thiên L, anh Đ không cấp dưỡng. Anh Đ và chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

+ Anh Đ nộp 75.000đ và tự nguyện nộp thay chị B 75.000đ, tổng cộng anh Đ phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010331 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Anh Đ được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Chị B không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THA DS thị xã M;
- UBND xã Thuận An, TX. M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hải Hằng